TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **258**/2021/HS-ST
Ngày: 08/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nông Trung Kiên.**

Ông **Lò Văn CH2.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thu H2** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2021/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1974 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Đội C17, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Con ông: Vũ Xuân H1 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1950; Vợ: Đỗ Thị N; sinh năm 1982 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007 (đã chết), con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Đã bị xử phạt hành chính (Ngày 11/10/2009 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính), chưa bị Tòa án xét xử .

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/6/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/6/2021, Vũ Xuân H một mình đi bộ từ nhà ở Đội C17, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên và cầm theo 60.000 đồng với mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bản X, xã T A, huyện Đ B Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi (Bị cáo không biết tên và địa chỉ) đang đứng ở ngoài đường Bị cáo hỏi: "Có viên hồng phiến bán không?" Người đàn ông trả lời: "Có, đưa tiền đây" Bị cáo lấy 60.000 đồng ra đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Bị cáo một gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín, bên trong có 03 viên hồng phiến màu hồng. Bị cáo cầm gói hồng phiến đó cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu làm gì Bị cáo không biết. Khi Bị cáo đi bộ về được một đoạn đường thì bị Tổ công tác Công an xã T A và Công an xã T X kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại túi áo ngực bên trái Bị cáo đang mặc 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín, bên trong có 03 viên hồng phiến màu hồng. Tổ công tác mời người chứng kiến đến rồi đưa Bị cáo cùng vật chứng về UBND xã T A tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Sau khi hoàn tất thủ tục, tổ công tác đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 09/6/2021 đã xác định như sau: 03 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Vũ Xuân H có khối lượng là 0,29 gam, trích mẫu 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại. Vật chứng còn lại 0,19 gam.

Tại bản kết luận giám định số 653/GĐ-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vũ Xuân H gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số 195/CT-VKSĐB ngày 03/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Vũ Xuân H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,29 gam Methamphetamine, trích gửi giám định 0,1 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng còn lại 0,19 gam Methamphetamine.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ ngày 09/6/2021, tại khu vực Bản Xôm, xã Thanh An, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Vũ Xuân H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,29 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Vũ Xuân H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Methamphetamine, Cocaine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa pH2, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bố mẹ đẻ của Bị cáo là ông Vũ Xuân H1 và bà Nguyễn Thị H2 được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12 thì nghỉ học, sau đó đi học lớp Trung cấp Y Lai Châu; Năm 1998 làm việc tại Trạm y tế xã Na Ư, huyện Đ B; Năm 2003 đến 2010 làm việc tại Trung tâm y tế huyện Đ B; năm 2010 nghỉ việc về nhà làm ruộng;

Năm 2007 lấy vợ là chị Đỗ Thị N; sinh năm 1982, đến năm 2015 thì ly hôn, Bị cáo có 02 con chung, con lớn sinh năm 2007 (đã chết), con nhỏ sinh năm 2012.

Ngày 11/10/2009 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2003 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 09/6/2021 Bị cáo bị Tổ công tác Công an xã T A phối hợp cùng Công an xã T X bắt, ra Quyết định khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ đối với Bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

"5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên

tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau: Đối với 0,29 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định 0,1 gam không hoàn lại. Vật chứng còn lại 0,19 gam Methamphetamine) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đã bán ma túy cho Bị cáo do Bị cáo không biết họ tên và địa chỉ, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc Bị cáo phải chịu 200.000đ đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 0,29 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định 0,1 gam không hoàn lại. Vật chứng còn lại 0,19 gam Methamphetamine).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự HĐB;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tố Loan